

Số: 2422/KH-UBND-TYT

Tân Thuận, ngày 26 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân
trên địa bàn phường Tân Thuận năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 7024/KH-SYT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Chương trình trọng điểm số 08-CTr/ĐU ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Đảng ủy phường Tân Thuận về thực hiện nâng cao Y tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Tân Thuận về Kế hoạch phát triển phát Kinh tế - Xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/HĐND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Tân Thuận về sửa đổi, bổ sung kế hoạch phát triển phát Kinh tế - Xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận về ban hành Kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận xây dựng kế hoạch về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn phường Tân Thuận năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện lấy phòng bệnh và phát hiện sớm làm trọng tâm. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 01 lần/năm; kết



quả được cập nhật vào sổ/hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, góp phần giảm gánh nặng chi phí y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm 100% người dân sinh sống tại phường được tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 01 lần/năm, trong đó:

+ Phần đầu đạt 100% trẻ dưới 02 tuổi được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm; 100% trẻ em dưới 06 tuổi được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

+ Phần đầu đạt 100% người học tại các cơ sở giáo dục được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

+ Phần đầu đạt 100% người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định 01 lần/năm; đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của pháp luật phải được khám ít nhất 06 tháng/lần.

+ Phần đầu đạt 100% người lao động phi chính thức được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

+ Phần đầu đạt 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

+ Phần đầu đạt 100% đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn phường được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

- Tất cả các đối tượng sau khi được khám sức khỏe đều được lập hồ sơ theo dõi và cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi triển khai: trên địa bàn phường Tân Thuận.

2. Đối tượng thụ hưởng: toàn bộ công dân Việt Nam thực tế cư trú trên địa bàn phường Tân Thuận (thường trú và tạm trú có xác nhận qua VNeID), cụ thể:

a) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính và không thuộc đối tượng quy định tại điểm b, c và d dưới đây;

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Người lao động;

d) Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

đ) Các đối tượng không thuộc các nhóm trên.

3. Địa điểm khám

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ được thực hiện tại Trạm Y tế hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện do Sở Y tế công bố.

- Đối với người lao động, học sinh, sinh viên, việc khám sức khỏe được tổ chức tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện hoặc khám lưu động tại nơi học (cơ sở giáo dục), nơi làm việc (công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp...) do người sử dụng lao động, cơ sở giáo dục lựa chọn và ký hợp đồng tổ chức khám theo quy định.

- Đối với người lớn tuổi, neo đơn đi lại khó khăn thì có thể thực hiện khám sức khỏe định kỳ tại nhà.

- Đối với các nhóm đối tượng còn lại, người dân được lựa chọn và thực hiện khám sức khỏe tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo sự điều phối của Ủy ban nhân dân phường, đảm bảo thuận lợi trong tiếp cận dịch vụ và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

4. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 25 tháng 5 năm 2026 cho đến khi hoàn thành việc khám sức khỏe theo Kế hoạch này, chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2026.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Điều kiện đảm bảo tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân

- Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; đáp ứng đầy đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật và được Sở Y tế công bố đủ điều kiện theo từng nhóm đối tượng, gồm: trẻ em dưới 06 tuổi, trẻ từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi và người từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Trạm Y tế phường là đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn; phối hợp với bệnh viện hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được Sở Y tế phân công, công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo quy định.

- Hoạt động khám sức khỏe được tổ chức tại Trạm Y tế phường, các điểm khám lưu động hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công hỗ trợ phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

- Trạm Y tế phường phối hợp với các đơn vị y tế hỗ trợ chủ động xây dựng lịch khám, bố trí nhân sự, trang thiết bị, vật tư y tế và các điều kiện cần thiết để tổ chức khám sức khỏe bảo đảm chất lượng, an toàn, đúng quy định chuyên môn.

- Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc chưa bảo đảm đủ nhân lực, trang thiết bị để thực hiện một số nội dung khám, Trạm Y tế phường chủ

động phối hợp, đề xuất bệnh viện hoặc đơn vị y tế được phân công hỗ trợ thực hiện theo quy định.

- Kết quả khám sức khỏe được cập nhật, quản lý trên hồ sơ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của ngành y tế; bảo đảm việc theo dõi, quản lý sức khỏe người dân liên tục, đầy đủ và chính xác.

- Các lực lượng tham gia tổ chức khám sức khỏe được tập huấn, hướng dẫn thống nhất về quy trình khám, quản lý thông tin và nhập liệu hồ sơ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của Sở Y tế.

2. Thống nhất các nội dung khám sức khỏe định kỳ

a) Đối với trẻ em dưới 06 tuổi

Theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07 tháng 5 năm 2026 về ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

- Khai thác tiền sử bệnh, dinh dưỡng, tiêm chủng.
- Đo các chỉ số tăng trưởng (cân nặng, chiều dài, vòng đầu).
- Các dấu hiệu sinh tồn.
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng.
- Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động.
- Đánh giá tiêm chủng.
- Thăm khám toàn thân và các bộ phận.
- Trắc nghiệm phát hiện nguy cơ tự kỷ (áp dụng cho trẻ từ 16-30 tháng tuổi).

b) Đối với trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi

Theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 về quy định về công tác y tế trường học và Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Khai thác tiền sử bệnh, dinh dưỡng.
- Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- Đo dấu hiệu sinh tồn.
- Đánh giá sức khỏe tâm thần; khám sức khỏe theo các chuyên khoa (nội/nhi, mắt, răng hàm mặt, tai mũi họng) để sàng lọc tật khúc xạ, bệnh lý răng miệng, tai mũi họng, cồng vẹo cột sống.
- Tư vấn dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên và các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

c) Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên

Theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

- Khai thác tiền sử bệnh.
- Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- Đo dấu hiệu sinh tồn.
- Khám sức khỏe theo các chuyên khoa; thực hiện các xét nghiệm như Tổng phân tích tế bào máu, Đường máu; Urê, Creatinin; AST (GOT), ALT (GPT), Xét nghiệm nước tiểu (Đường, Protein) và chụp X-Quang ngực thẳng.
- Danh mục khám chuyên khoa phụ sản trong khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ thực hiện theo phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Quyết định số 3898/QĐ-BYT ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và Quyết định số 3792/QĐ-BYT ngày 17 tháng 12 năm 2024 ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung.
- Tư vấn phòng tránh các yếu tố nguy cơ, các bệnh lý thường gặp.

*** Đối với người cao tuổi:**

- Tiếp tục sử dụng gói khám sức khỏe, tầm soát bệnh mạn tính không lây ở người cao tuổi theo hướng dẫn của Sở Y tế tại Kế hoạch số 3369/KH-SYT ngày 08 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2026. Từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 sẽ sử dụng gói khám sức khỏe cho người từ đủ trên 18 tuổi và sử dụng biểu mẫu riêng cho người cao tuổi do Sở Y tế ban hành.
- Những người cao tuổi đã khám theo gói khám tầm soát bệnh mạn tính không lây trong năm 2026 thì sẽ không khám sức khỏe định kỳ theo gói khám sức khỏe của người cao tuổi.

d) Các nội dung khám sức khỏe đối với một số đối tượng cán bộ, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù: Thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

- Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ.
- Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

- Đối với nhân viên hàng không thực hiện theo Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không.

- Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

- Đối với thuyền viên thực hiện theo Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền

- Quán triệt đầy đủ quan điểm “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội”; xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi quản lý; đưa chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động Nhân dân

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe toàn dân.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện và huy động nguồn lực.

- Tăng cường công tác truyền thông về khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe người dân theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn. Nội dung truyền thông tập trung nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của phòng bệnh, phát hiện sớm và quản lý sức khỏe liên tục; chuyển đổi hành vi từ “khám khi có bệnh” sang “chủ động khám

sức khỏe định kỳ và sàng lọc nguy cơ”.

- Công khai thông tin về các cơ sở tham gia khám sức khỏe, nội dung khám theo nhóm tuổi, hình thức đăng ký và thời gian tổ chức khám.

- Tăng cường truyền thông bằng nhiều hình thức: trang thông tin điện tử phường, Fanpage Trạm Y tế, Zalo OA,... để lan tỏa thông tin rộng rãi; triển khai các hình thức truyền thông trực tiếp, truyền thông nhóm nhỏ và truyền thông tại cộng đồng.

- Phát động hưởng ứng các ngày Lễ lớn từ nay đến cuối năm liên quan đến hoạt động khám sức khỏe, sàng lọc, truyền thông sức khỏe: Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10; Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12).

3. Lập danh sách đối tượng khám sức khỏe định kỳ

Căn cứ nhóm đối tượng được quản lý để tiến hành rà soát, lập danh sách đối tượng tham gia khám sức khỏe định kỳ, cụ thể:

- Tổ chức rà soát, lập danh sách các nhóm đối tượng tham gia khám sức khỏe định kỳ theo phạm vi quản lý, bao gồm: trẻ dưới 18 tuổi không đi học, học sinh, sinh viên, người lao động tại cơ quan, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, người lao động phi chính thức, người cao tuổi và các nhóm đối tượng khác theo kế hoạch triển khai của Thành phố.

- Thực hiện cập nhật, tổng hợp và chuẩn hóa danh sách đối tượng từ các nguồn dữ liệu sẵn có như cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, dữ liệu quản lý học sinh, sinh viên, dữ liệu quản lý lao động và các hệ thống quản lý chuyên ngành khác nhằm bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ và phục vụ hiệu quả công tác quản lý khám sức khỏe định kỳ.

- Tổ chức phân loại đối tượng theo nhóm tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ, đặc thù nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe hoặc nhóm ưu tiên để xây dựng nội dung khám, hình thức tổ chức khám và bố trí lịch khám phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Xây dựng kế hoạch phân bổ số lượng người dân tham gia khám sức khỏe theo từng địa bàn khu phố, khung giờ và thời gian cụ thể nhằm bảo đảm phù hợp với năng lực tiếp nhận, hạn chế tình trạng ùn ứ, quá tải trong quá trình tổ chức khám.

- Thực hiện thông báo, gửi giấy mời hoặc danh sách tham gia khám sức khỏe đến từng đối tượng theo kế hoạch; bảo đảm đúng đối tượng, đúng thời gian và địa điểm khám. Đồng thời đa dạng hình thức thông báo như giấy mời, tin nhắn, thông báo qua cơ quan, đơn vị, trường học, khu phố và các hình thức phù hợp khác nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và điều chỉnh danh sách trong suốt quá

trình triển khai; tổng hợp các trường hợp chưa tham gia, vắng mặt, hoãn khám hoặc cần khám bổ sung đề tiếp tục vận động, bố trí lịch khám phù hợp, bảo đảm bao phủ tối đa đối tượng mục tiêu theo kế hoạch của Thành phố.

4. Tổ chức triển khai đồng bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ theo nhóm đối tượng

Phân công Trạm Y tế phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe được Sở Y tế phân công hỗ trợ phụ trách khám sức khỏe trên địa bàn phường.

Căn cứ dữ liệu dân cư, tổ chức phân loại đối tượng khám sức khỏe thành các nhóm gồm: trẻ em dưới 06 tuổi; trẻ em, học sinh từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi; người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; người lao động phi chính thức; người cao tuổi; người khuyết tật; đối tượng bảo trợ xã hội; hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm đối tượng khác đang cư trú trên địa bàn để xây dựng kế hoạch khám phù hợp; thành lập các tổ khám sức khỏe, tư vấn dinh dưỡng và quản lý sức khỏe theo từng nhóm đối tượng, đảm bảo phù hợp với độ tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ và đặc thù của từng nhóm.

- *Đối với nhóm người cao tuổi:* Việc khám sức khỏe được thực hiện bởi các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện do Sở Y tế công bố và được Ủy ban nhân dân phường ký hợp đồng thực hiện. Trạm Y tế phường phối hợp thực hiện các nội dung khám thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn và các chuyên khoa hiện có của đơn vị theo quy định; đồng thời tổ chức các đợt khám lưu động tại khu phố hoặc khám tại nhà đối với các trường hợp già yếu, neo đơn, khó khăn trong việc đi lại.

+ Dự kiến từ tháng 6 đến hết tháng 7 năm 2026, hoàn thành khám sức khỏe cho trên **80%** người cao tuổi đang cư trú trên địa bàn.

+ Trong tháng 8 và tháng 9 năm 2026, tập trung đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe cho người cao tuổi gắn với các hoạt động hướng đến hưởng ứng Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam, phấn đấu nâng tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe lên trên **95%**.

+ Từ giữa tháng 9 năm 2026, tiếp tục rà soát, tổ chức khám bổ sung, khám lưu động và khám tại nhà đối với các trường hợp chưa được khám hoặc không có điều kiện tham gia các đợt khám tập trung trước đó, phấn đấu đạt **100%** người cao tuổi trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ và cập nhật đầy đủ thông tin vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- *Đối với nhóm người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và hộ cận nghèo:* Việc khám sức khỏe được thực hiện bởi các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện do Sở Y tế công bố và được Ủy ban nhân dân phường ký hợp đồng thực hiện. Trạm Y tế phường phối hợp thực hiện các nội dung khám thuộc

phạm vi hoạt động chuyên môn của đơn vị; đồng thời tổ chức các đợt khám lưu động hoặc khám tại nhà đối với các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mất khả năng đi lại hoặc không thể tham gia các đợt khám tập trung.

+ Dự kiến từ tháng 6 đến hết tháng 8 năm 2026, hoàn thành khám sức khỏe cho trên **90%** đối tượng thuộc diện quản lý.

+ Trong đầu tháng 9 năm 2026, tiếp tục rà soát, bổ sung các trường hợp chưa tham gia khám hoặc phát sinh mới, phần đầu đạt trên **95%**.

+ Nửa cuối tháng 9 năm 2026, tổ chức khám bổ sung đối với các trường hợp còn lại, phần đầu đạt **100%** đối tượng thuộc diện quản lý được khám sức khỏe định kỳ và được cập nhật đầy đủ vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- *Đối với nhóm trẻ em dưới 06 tuổi:* Trạm Y tế phường chủ trì tổ chức khám sức khỏe cho trẻ em dưới 06 tuổi chưa tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục và trẻ em đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn; có thể lồng ghép với hoạt động tiêm chủng mở rộng.

+ Dự kiến từ tháng 6 đến hết tháng 7 năm 2026, hoàn thành khám sức khỏe cho trên **100%** trẻ em dưới 06 tuổi chưa đi học.

+ Từ tháng 8 đến ngày 15 tháng 9 năm 2026, phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức khám cho trẻ đang theo học, nâng tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được khám sức khỏe lên trên **95%**.

+ Nửa cuối tháng 9 năm 2026, tổ chức rà soát, khám bổ sung đối với các trường hợp vắng mặt hoặc chưa được khám, phần đầu đạt **100%** trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ.

- *Đối với nhóm học sinh từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi:* Việc khám sức khỏe được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện do Sở Y tế công bố hoặc tổ chức khám lưu động tại các cơ sở giáo dục theo hợp đồng được ký kết theo quy định. Trạm Y tế phường phối hợp tuyên truyền, theo dõi tiến độ thực hiện và tổng hợp kết quả khám sức khỏe định kỳ của học sinh trên địa bàn phường.

+ Dự kiến từ tháng 8 đến ngày 15 tháng 9 năm 2026, hoàn thành khám sức khỏe cho trên **90%** học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

+ Từ nửa cuối tháng 9 năm 2026, phối hợp các cơ sở giáo dục tổ chức khám bổ sung đối với các trường hợp nghỉ học, vắng mặt hoặc chưa được khám, phần đầu đạt **100%** học sinh được khám sức khỏe theo quy định và được cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

- *Đối với nhóm người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:* Việc khám sức khỏe được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện do Sở Y tế công bố hoặc tổ chức khám lưu động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo hợp đồng được ký kết theo quy định. Trạm Y tế phường phối hợp

tuyên truyền, theo dõi tiến độ thực hiện và tổng hợp kết quả khám sức khỏe định kỳ của người lao động trên địa bàn.

+ Dự kiến từ tháng 6 đến hết tháng 9 năm 2026, phấn đấu **100%** cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định; **100%** người lao động thuộc diện quản lý được khám sức khỏe và cập nhật thông tin sức khỏe theo quy định.

- *Đối với nhóm người lao động phi chính thức, hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương, người lao động tự do và các nhóm đối tượng khác:* Việc khám sức khỏe được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện do Sở Y tế công bố và được Ủy ban nhân dân phường ký hợp đồng thực hiện. Trạm Y tế phường phối hợp tham gia thực hiện các nội dung khám thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn và các chuyên khoa hiện có của đơn vị theo quy định; đồng thời phối hợp với các khu phố, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng và các đơn vị liên quan tổ chức các đợt khám lưu động tại khu dân cư, các điểm sinh hoạt cộng đồng và địa điểm phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia khám sức khỏe.

+ Dự kiến từ tháng 6 đến ngày 15 tháng 9 năm 2026, hoàn thành khám sức khỏe cho trên **90%** đối tượng thuộc nhóm.

+ Từ ngày 15 tháng 9 năm 2026, tiếp tục rà soát, đối chiếu dữ liệu dân cư, lập danh sách các trường hợp chưa tham gia khám, tổ chức các đợt khám bổ sung, khám lưu động và mời khám theo từng khu phố, phấn đấu đạt **100%** đối tượng thuộc nhóm được khám sức khỏe định kỳ, cập nhật đầy đủ kết quả khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định

- *Đối với các trường hợp chưa tham gia khám sức khỏe, người dân mới phát sinh cư trú hoặc các trường hợp cần khám lại theo chỉ định chuyên môn:* Tổ chức các đợt khám bổ sung, khám vét trong tháng 9 năm 2026; đồng thời rà soát, cập nhật, hoàn thiện dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo đảm không bỏ sót đối tượng thuộc diện quản lý.

+ Phấn đấu đến ngày 30 tháng 9 năm 2026 đạt **100%** người dân thực tế cư trú trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần; 100% kết quả khám được cập nhật đầy đủ vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Xây dựng lịch khám sức khỏe định kỳ hằng tuần theo từng địa bàn, nhóm đối tượng và thời gian cụ thể; tổ chức từ 03–04 đợt khám/tuần tại Trạm Y tế, khu phố, trường học, đơn vị lao động và các điểm khám lưu động trên địa bàn phường.

- Tổ chức khám linh hoạt tại Trạm Y tế, trường học, đơn vị sử dụng lao động hoặc triển khai khám lưu động khi cần thiết, đảm bảo thuận tiện cho người dân và không bỏ sót đối tượng trong danh sách quản lý.

- Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng được thực hiện phối hợp trong hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

- Nhân sự tham gia phải có giấy phép hành nghề phù hợp, bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và nhân viên hỗ trợ; đồng thời được tập huấn, thống nhất về quy trình chuyên môn, biểu mẫu và nội dung khám trước khi triển khai.

- Bố trí quy trình khám theo một chiều (tiếp đón - đo dấu sinh hiệu - khám lâm sàng - thực hiện cận lâm sàng - kết luận, tư vấn), đảm bảo khoa học, hạn chế ùn ứ; đối với khám lưu động, phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về an toàn, trang thiết bị, vật tư và nhân lực theo quy định.

- Đảm bảo an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và tuân thủ đầy đủ các quy định chuyên môn trong toàn bộ quá trình khám.

5. Tạo lập hồ sơ sổ sức khỏe điện tử cho người dân

- Dữ liệu khám được nhập, cập nhật trực tiếp ngay tại điểm khám, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác và được xác thực theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu trong quá trình nhập liệu và sử dụng.

- Thực hiện số hóa toàn bộ kết quả khám sức khỏe của người dân, bao gồm thông tin hành chính, kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, yếu tố nguy cơ và nội dung tư vấn sức khỏe; bảo đảm liên thông, đồng bộ với Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng; đảm bảo từng bước phát triển các tiện ích giúp người dân tra cứu, theo dõi thông tin sức khỏe, lịch sử khám bệnh và kết quả xét nghiệm thông qua các ứng dụng phù hợp.

- Cập nhật đầy đủ thông tin sức khỏe của người dân lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng trong vòng 24 giờ sau khi hoàn tất khám sức khỏe nhằm phục vụ công tác quản lý sức khỏe liên tục, theo dõi sau khám, xây dựng cơ sở dữ liệu sức khỏe người dân trên địa bàn phường. Đồng thời, kết quả khám sức khỏe của người dân được thông báo, trả kết quả để người dân thuận tiện tiếp nhận, theo dõi tình trạng sức khỏe và tiếp cận các khuyến cáo chăm sóc sức khỏe sau khám.

- Bảo đảm dữ liệu sức khỏe được nhập đúng biểu mẫu, đúng cấu trúc dữ liệu và đúng quy trình chuyên môn; hạn chế tình trạng thiếu dữ liệu, nhập trùng, sai lệch hoặc chậm cập nhật làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, thống kê, theo dõi và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Thực hiện đối chiếu, rà soát và xác thực dữ liệu khám sức khỏe với các cơ sở dữ liệu liên quan nhằm bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và khả năng quản lý

sức khỏe người dân theo mã định danh cá nhân.

- Thực hiện việc kế thừa, tích hợp các dữ liệu có giá trị từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các chương trình y tế đã triển khai, nhằm tránh trùng lặp, giảm chi phí và tối ưu nguồn lực.

6. Đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện

- Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị; phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất và cộng đồng dân cư trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ và theo dõi sau khám.

- Tổ chức mạng lưới cộng tác viên và lực lượng hỗ trợ tại cộng đồng để rà soát, lập danh sách dân số mục tiêu, mời tham gia, nhắc lịch và hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ; đặc biệt đối với các nhóm yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, người khó di chuyển và người lao động khu vực phi chính thức.

- Đảm bảo đủ nhân lực y tế cho tuyến cơ sở; tăng cường phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên, chủ động đề xuất Sở Y tế hỗ trợ chuyên môn và cử nhân viên y tế các chuyên khoa còn thiếu tham gia hoạt động tại Trạm Y tế khi cần thiết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện của các đơn vị được phân công.

- Rà soát, thống kê các nhóm đối tượng thuộc lĩnh vực quản lý như người cao tuổi, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm yếu thế khác để phục vụ công tác lập danh sách khám sức khỏe định kỳ.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống thông tin điện tử của phường với các hình thức truyền thông phù hợp về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ; lồng ghép nội dung tuyên truyền về khám sức khỏe định kỳ, phòng chống bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe học đường và các chương trình y tế cộng đồng trong các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương.

- Phối hợp Trạm Y tế phường theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện công tác truyền thông, vận động người dân tham gia khám sức khỏe; kịp thời báo cáo, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Phối hợp Công an phường, các đơn vị có liên quan và khu phố rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư, lập và cập nhật danh sách các nhóm đối tượng trên địa bàn gồm người dưới 18 tuổi không đi học, người cao tuổi, người lao động phi chính thức (người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ) để tổ chức khám sức khỏe, đảm bảo không bỏ sót đối tượng; cung cấp danh sách các nhóm đối tượng sau khi rà soát cho Sở Y tế: bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ, phục vụ công tác lập danh sách, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và theo dõi sức khỏe toàn dân theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các khu phố và các đơn vị liên quan trong công tác rà soát, tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; ưu tiên các nhóm đối tượng yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn và lao động phi chính thức. Đồng thời, hỗ trợ các trường hợp hạn chế khả năng đi lại tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe tại nhà khi cần thiết theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh và học sinh tham gia khám sức khỏe định kỳ theo kế hoạch.

- Tham mưu huy động các nguồn lực xã hội hóa, lồng ghép với các chương trình an sinh xã hội, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận hoạt động khám sức khỏe định kỳ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường ký hợp đồng với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang trú đóng trên địa bàn hoặc các cơ sở khám sức khỏe khác đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe cho người dân.

- Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân phường.

2. Trạm Y tế phường

- Chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn theo quy định; phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng và các đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách, tổ chức khám và cập nhật kết quả khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phối hợp với bệnh viện hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện được Sở Y tế công bố và ký hợp đồng với Ủy ban nhân dân phường thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho các nhóm đối tượng còn lại trên địa bàn. Trạm Y tế

phường tham gia thực hiện các nội dung khám thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn và các chuyên khoa hiện có của đơn vị; phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện các nội dung khám chuyên khoa, cận lâm sàng và các nội dung chuyên môn khác theo quy định nhằm bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả triển khai kế hoạch.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh sách các nhóm đối tượng khám sức khỏe định kỳ; phối hợp Công an phường, Trưởng khu phố, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng bảo đảm danh sách đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng.

- Bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế, hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác khám sức khỏe; bảo đảm an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và thực hiện đúng các quy định chuyên môn. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho nhân viên y tế, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng và lực lượng hỗ trợ tham gia công tác khám sức khỏe định kỳ.

- Sắp xếp lịch khám theo từng khu phố hoặc nhóm đối tượng; điều phối số lượng người dân tham gia theo khung giờ phù hợp nhằm hạn chế ùn ứ, quá tải tại điểm khám.

- Công khai lịch khám sức khỏe định kỳ tại địa phương trên các phương tiện truyền thông của địa phương và báo cáo lịch khám hàng tuần về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố trước 17 giờ 00 thứ Sáu hàng tuần để tổng hợp.

- Thực hiện công tác tiếp đón, hướng dẫn, phân luồng người dân; phối hợp cập nhật dữ liệu khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe điện tử và theo dõi quản lý sức khỏe người dân sau khám.

- Tổng hợp số liệu, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Tham mưu lập và trình dự toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn hàng năm trình Ủy ban nhân dân phường; quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bảo đảm nguồn kinh phí phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế phường để tổng hợp, theo dõi và báo cáo theo quy định.

4. Ban Chỉ huy Công an phường

- Chủ trì rà soát, tổng hợp và cung cấp danh sách các đối tượng thuộc diện được khám sức khỏe định kỳ; phối hợp với Trạm Y tế phường, Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan rà soát, cập nhật, đối chiếu, xác thực thông tin dân cư, bảo đảm danh sách đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng, thống nhất số liệu dân số trên địa bàn làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí.

- Hỗ trợ khai thác, xác minh thông tin cư trú của người dân thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID theo quy định, phục vụ công tác quản lý và cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xác minh, làm sạch dữ liệu hành chính phục vụ các chương trình thu thập dữ liệu sức khỏe; tổ chức cấp căn cước công dân cho các trường hợp chưa được cấp; đồng thời hỗ trợ người dân thực hiện định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID, làm cơ sở cho việc liên thông, xác thực và khai thác dữ liệu.

- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu sức khỏe; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại các điểm khám sức khỏe; hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh, góp phần bảo đảm hoạt động khám sức khỏe diễn ra an toàn, hiệu quả.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia khám sức khỏe; thực hiện giám sát xã hội đối với việc triển khai Kế hoạch, kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân.

- **Công đoàn phường:** tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ; đảm bảo quyền lợi chăm sóc sức khỏe của người lao động, nhất là người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất và các nhóm người lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cao.

- **Đối với Đoàn Thanh niên:** huy động đoàn viên, thanh niên tham gia hỗ trợ công tác truyền thông, hướng dẫn người dân đăng ký khám; tham gia các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ nhập liệu, phân luồng, hướng dẫn tại các điểm khám; tiếp cận các nhóm đối tượng trẻ, người lao động di cư.

- **Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ:** tuyên truyền, vận động hội viên và gia đình tham gia khám sức khỏe định kỳ; phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế; hỗ trợ tiếp cận từng hộ gia đình.

- **Hội Cựu chiến binh:** phát huy vai trò gương mẫu của hội viên trong tham gia khám sức khỏe; tuyên truyền, vận động trong cộng đồng dân cư; hỗ trợ giám

sát việc triển khai tại cơ sở.

- **Hội Người cao tuổi:** tuyên truyền trước, trong và sau khi khám sức khỏe, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe và thực hiện tầm soát các bệnh mạn tính không lây theo Kế hoạch đề ra.

- **Hội Chữ thập đỏ:** tham gia hỗ trợ nhân lực, hậu cần, tình nguyện viên tại các điểm khám; phối hợp tổ chức các hoạt động nhân đạo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hỗ trợ các đối tượng khó khăn tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em, học sinh thuộc phạm vi quản lý. Chủ động phối hợp với Trạm Y tế phường và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em, học sinh theo quy định; bảo đảm 100% trẻ em, học sinh thuộc diện quản lý được khám sức khỏe định kỳ; hoàn thành việc khám sức khỏe năm học 2025-2026 chậm nhất trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.

- Rà soát, lập danh sách học sinh; thông báo cho phụ huynh về thời gian, địa điểm và nội dung khám sức khỏe; phối hợp cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin phục vụ công tác tổ chức khám sức khỏe, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định.

- Bố trí địa điểm, cơ sở vật chất và nhân sự hỗ trợ khi tổ chức khám tại trường học; phối hợp cập nhật kết quả khám và theo dõi sức khỏe học sinh.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến phụ huynh, học sinh về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ; vận động phụ huynh phối hợp đưa trẻ tham gia khám đầy đủ theo kế hoạch.

- Phối hợp theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh sau khám; thông báo kết quả khám cho phụ huynh, hướng dẫn học sinh được tư vấn, điều trị và chăm sóc sức khỏe phù hợp đối với các trường hợp phát hiện bệnh hoặc có yếu tố nguy cơ.

- Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo kết quả khám sức khỏe học sinh cho phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế phường trước ngày 15/9/2026; phối hợp cập nhật đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo đảm dữ liệu chính xác, kịp thời và đồng bộ với hệ thống quản lý của ngành y tế.

7. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp (nếu có) cho người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và các quy định có liên quan; bảo đảm 100% người lao động thuộc diện quản lý được khám sức khỏe theo quy định, hoàn thành chậm nhất trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.

- Chủ động lựa chọn, ký hợp đồng với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp (nếu có) cho người lao động; bảo đảm kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo kết quả khám sức khỏe người lao động về phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng Văn hóa - Xã hội phường và Trạm Y tế phường trước ngày 15 tháng 9 năm 2026; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác tổng hợp, quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Tuyên truyền, phổ biến cho người lao động về quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia khám sức khỏe định kỳ; tạo điều kiện về thời gian và các điều kiện cần thiết để người lao động thực hiện khám sức khỏe theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát và cung cấp thông tin liên quan theo quy định.

8. Đề nghị các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn phường

- Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân phường và Trạm Y tế phường trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân theo kế hoạch và hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động được cấp phép, tiến hành công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ; phối hợp Trạm Y tế phường trong công tác khám sức khỏe, tư vấn, sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe cho người dân trên địa bàn.

- Bố trí nhân lực, trang thiết bị, vật tư y tế và các điều kiện cần thiết để tham gia thực hiện hoạt động khám sức khỏe định kỳ khi được cơ quan có thẩm quyền huy động hoặc ký kết phối hợp thực hiện.

- Phối hợp thực hiện nhập, cập nhật kết quả khám sức khỏe vào hồ sơ sức khỏe điện tử và các hệ thống quản lý sức khỏe theo quy định; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và bảo mật thông tin của người dân.

- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn người dân theo dõi sức khỏe, điều trị, quản lý bệnh và chuyển tuyến đối với các trường hợp cần can thiệp chuyên môn theo quy định.

- Phối hợp với Trạm Y tế phường trong công tác thống kê, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch.

9. Trưởng 63 Khu phố và lực lượng cộng tác viên sức khỏe cộng đồng

- Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin dân cư, lập danh sách đối tượng khám sức khỏe định kỳ theo địa bàn phụ trách; đặc biệt chú trọng các nhóm đối tượng như trẻ em dưới 18 tuổi không đi học, người cao tuổi, người lao động phi chính thức (lao động tự do, buôn bán nhỏ, nội trợ,...), người khuyết tật, người thuộc diện bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người neo đơn và các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện theo dõi, đối chiếu danh sách người dân đã tham gia khám sức khỏe, đôn đốc các trường hợp chưa tham gia; đồng thời rà soát, đề xuất danh sách các trường hợp cần được tổ chức khám sức khỏe tại nhà; bảo đảm đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ bằng nhiều hình thức phù hợp; thực hiện tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình, thông qua các cuộc họp khu phố, sinh hoạt cộng đồng, các nhóm thông tin liên lạc của khu phố và các kênh truyền thông tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe toàn dân.

- Hỗ trợ hướng dẫn người dân tham gia khám sức khỏe; điều phối, phân luồng tại các điểm khám; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính, người có hoàn cảnh khó khăn, người neo đơn và các đối tượng yếu thế khác trong quá trình di chuyển, tiếp cận và tham gia khám sức khỏe.

- Phối hợp với Trạm Y tế phường trong việc bố trí địa điểm, điều kiện phục vụ các đợt khám sức khỏe lưu động tại cộng đồng (nếu có); bảo đảm an ninh, trật tự và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia khám.

- Phối hợp theo dõi, rà soát danh sách các trường hợp chưa tham gia khám sức khỏe, vắng mặt trong các đợt khám tập trung hoặc cần khám bổ sung theo yêu cầu chuyên môn; chủ động liên hệ, tuyên truyền, vận động người dân tham gia các đợt khám tiếp theo, bảo đảm không bỏ sót đối tượng thuộc diện quản lý và góp phần hoàn thành chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai tại địa bàn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của người dân đến Ủy ban nhân dân phường để xem xét, giải quyết.

10. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng phường

- Thực hiện tuyên truyền trong hệ thống chính trị về mục đích, ý nghĩa của việc khám sức khỏe định kỳ; lồng ghép nội dung tuyên truyền thông qua sinh hoạt chi bộ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hoạt động tuyên truyền tại địa phương nhằm vận động người dân tích cực tham gia thực hiện. Đăng tải tin, bài, hình ảnh về hoạt động khám sức khỏe định kỳ trên Fanpage “Phường Tân Thuận – Thành phố Hồ Chí Minh”; thường xuyên cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện để tuyên truyền, lan tỏa hiệu quả của chương

trình và vận động người dân tham gia khám sức khỏe.

VI. KINH PHÍ

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Riêng đối với kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học; Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
- Mức giá khám sức khỏe và giá các dịch vụ kỹ thuật của từng gói khám là giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi thực hiện khám, với mức tổng chi phí khám cho người dân không vượt quá 350.000 đồng/người/lần/năm.

Trên đây là kế hoạch về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn phường Tân Thuận năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Đính kèm:

- Phụ lục 1: Quy trình khám sức khỏe định kỳ tại điểm sức khỏe định kỳ.
- Phụ lục 2: Quy trình quản lý, điều phối việc khám sức khỏe định kỳ đối với người dân.
- Phụ lục 3: Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Phụ lục 4: Mẫu thông tin hành chính của người dân cần thu thập.
- Phụ lục 5: Tiến độ thực hiện khám sức khỏe toàn dân.
- Phụ lục 6: Số liệu dân số theo từng khu phố.)

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Y tế Thành phố;
- Thường trực ĐU phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Thường trực UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Ban Xây dựng Đảng phường;
- Phòng VH-XH phường;
- Phòng KT,HT&ĐT phường;
- Trạm Y tế phường;
- BCH Công an phường;
- Cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn;
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn;
- Trưởng 63 Khu phố;
- Lực lượng CTVSKCĐ;
- Lưu: VT, VHXX.



Nguyễn Thị Kim Trâm

Phụ lục 1

QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ TẠI ĐIỂM KHÁM SỨC KHỎE (Đính kèm Kế hoạch số 2422/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận)

A. Đối với người bệnh đang được theo dõi, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai khám sức khỏe:

Sau khi hoàn tất việc khám bệnh, chữa bệnh hoặc trước khi xuất viện, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hướng dẫn người bệnh đến khu khám sức khỏe/phòng khám sức khỏe của đơn vị để được khám sức khỏe theo các nội dung có trong kế hoạch.

Lưu ý: Sử dụng các kết quả cận lâm sàng sẵn có trong đợt khám, điều trị này để tránh lãng phí nguồn ngân sách.

B. Đối với người nuôi bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai khám sức khỏe: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hướng dẫn các đối tượng này đến khu khám sức khỏe/phòng khám sức khỏe của đơn vị để được khám sức khỏe theo các nội dung trong Kế hoạch này và thực hiện bắt đầu bước 1.

C. Đối với người dân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được khám sức khỏe định kỳ.

Bước 1. Tiếp nhận, nhận định đối tượng khám sức khỏe

Nhân viên cơ sở khám sức khỏe tiếp nhận người dân và thực hiện các nội dung sau:

- Khai thác thông tin hành chính.
- Đối chiếu thông tin “Mã đối tượng tham gia BHYT” để xác định đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe miễn phí theo quy định.
- Đối chiếu “Thông tin cư trú” trên ứng dụng VNeID để xác định đối tượng là công dân Việt Nam đang cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp có thông tin “nơi thường trú” và “nơi tạm trú” trên VNeID phải lấy địa chỉ “nơi tạm trú”.
- Đối chiếu ảnh trên ứng VNeID hoặc căn cước công dân với người đến khám để bảo đảm đúng đối tượng được khám sức khỏe.

Bước 2. Tra cứu thông tin khám sức khỏe

Nhân viên cơ sở khám sức khỏe tra cứu thông tin trên Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng để xác định tình trạng khám sức khỏe trong năm.

- Trường hợp người dân đã có thông tin trên Nền tảng:
 - + Kiểm tra tình trạng khám sức khỏe trong năm.
 - + Nếu người dân đã được khám sức khỏe định kỳ trong năm thì hướng dẫn, giải thích để người dân không thực hiện khám trùng lặp.
 - + Nếu người dân chưa được khám sức khỏe trong năm thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.
- Trường hợp chưa có thông tin trên Nền tảng:
 - + Nhân viên cơ sở khám sức khỏe cập nhật đầy đủ thông tin hành chính của người dân theo giấy mời, căn cước công dân, mã bảo hiểm y tế hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.

- + Sau khi cập nhật thông tin, tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.

Bước 3. Khám lâm sàng và chỉ định cận lâm sàng

Bác sĩ thực hiện khám sức khỏe đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu quy định và phù hợp phạm vi chuyên môn; đồng thời chỉ định thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và cận lâm sàng phù hợp theo gói khám sức khỏe của từng đối tượng.

Bước 4. Thực hiện lấy mẫu xét nghiệm

Nhân viên y tế thực hiện lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định của bác sĩ và chuyển mẫu đến phòng xét nghiệm để thực hiện theo quy định chuyên môn.

Bước 5. Thực hiện chẩn đoán hình ảnh

Người dân được thực hiện chụp X-quang ngực thẳng và các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh khác (nếu có) theo chỉ định của bác sĩ.

Bước 6. Nhập và cập nhật dữ liệu khám sức khỏe

Nhân viên cơ sở khám sức khỏe cập nhật đầy đủ kết quả khám sức khỏe, kết luận và thông tin quản lý sức khỏe của người dân lên Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng theo đúng biểu mẫu quy định trong vòng 24 giờ kể từ khi hoàn thành khám sức khỏe.

Bước 7. Kết luận, tư vấn sức khỏe

Nếu có dấu hiệu nghi ngờ bệnh nặng, bác sĩ tại Điểm khám lập “Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”, hướng dẫn chuyển tuyến chuyên khoa, phù hợp để điều trị theo bảo hiểm y tế.

Sau khi có kết quả khám sức khỏe, người dân được lập hồ sơ quản lý sức khỏe, theo dõi định kỳ, nhắc lịch tái khám khi cần thiết và hồ sơ được cập nhật đầy đủ.

Kết quả khám sức khỏe sẽ được gửi liên thông lên ứng dụng Công dân số của Thành phố trong thời gian từ 24 đến 48 giờ sau khi hoàn tất khám sức khỏe.

Phụ lục 2
QUY TRÌNH QUẢN LÝ, ĐIỀU PHỐI VIỆC KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN

(Đính kèm Kế hoạch số 2422/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận)

Bước 1. Rà soát, lập danh sách các đối tượng trên địa bàn

Bước 2. Thông báo và gửi giấy mời khám sức khỏe

Trạm Y tế phối hợp Trưởng khu phố, CTVSKCD thông báo, gửi giấy mời đến từng đối tượng theo danh sách quản lý; đồng thời hướng dẫn cụ thể thời gian, địa điểm khám sức khỏe và các giấy tờ cần mang theo khi đi khám.

Bước 3. Người dân đến khám sức khỏe

Người dân cần chuẩn bị điện thoại đã đăng nhập ứng dụng VNeID hoặc căn cước công dân gắn chip để cơ sở khám sức khỏe thuận tiện đối chiếu, xác thực thông tin, hoàn thiện hồ sơ và cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử.

Bước 4. Tổ chức khám sức khỏe và cập nhật dữ liệu

Cơ sở khám sức khỏe thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy trình chuyên môn, biểu mẫu và hướng dẫn của Sở Y tế.

Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật đầy đủ lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng trong vòng 24 giờ kể từ khi hoàn thành khám sức khỏe.

Bước 5. Rà soát, theo dõi và tổ chức khám bổ sung

Trạm Y tế định kỳ hằng tháng rà soát danh sách các đối tượng đã được khám sức khỏe trên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng.

Đối với các trường hợp chưa được khám sức khỏe định kỳ, Trạm Y tế tổng hợp danh sách, báo cáo Ủy ban nhân dân phường để tiếp tục tổ chức mời khám và triển khai lại quy trình từ Bước 1 nhằm bảo đảm các đối tượng trên địa bàn được khám sức khỏe đầy đủ theo kế hoạch.

Phụ lục 3**PHIẾU CHUYỂN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận)

Kính gửi:

Cơ sở khám sức khỏe: trân trọng giới thiệu:

1. Họ và tên (viết chữ in hoa):
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Số CCCD:
5. Số thẻ BHYT: -
6. Chỗ ở hiện tại:
7. Số điện thoại liên hệ:

TÓM TẮT KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ**1. Dấu hiệu sinh tồn:**

- Mạch:lần/phút;
- Huyết áp:mmHg;
- Nhịp thở: lần/phút;

2. Dấu hiệu lâm sàng:

.....

3. Kết quả cận lâm sàng chính có giá trị chẩn đoán, theo dõi điều trị

.....

4. Chẩn đoán (bệnh chính):

.....

5. Tình trạng người bệnh lúc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

.....

Ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KCB/BS ĐIỀU TRỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU THÔNG TIN HÀNH CHÍNH CỦA NGƯỜI DÂN CẬN THU THẬP

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận)

| TT | Họ và tên ¹ | Giới tính | Ngày tháng năm sinh ² | CCCD/Số định danh | Mã số thẻ BHYT | Địa chỉ nơi ở hiện tại (theo VNeID) | Xã | Họ tên mẹ/người giám hộ ³ | CCCD của mẹ/người giám hộ ³ | Nơi đang theo học/Nơi làm việc ⁴ | Địa chỉ nơi học/Nơi làm việc | Xã nơi học/Nơi làm việc | Số điện thoại | Đối tượng ⁵ |
|----|------------------------|-----------|----------------------------------|-------------------|----------------|-------------------------------------|----|--------------------------------------|--|---|------------------------------|-------------------------|---------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |

¹ Theo căn cước công dân

² Theo căn cước công dân với định dạng DD/MM/YYYY

³ Chỉ thu thập thông tin dữ liệu cột (9,10) đối với trẻ dưới 16 tuổi

⁴ Chỉ thu thập thông tin dữ liệu cột (11, 12, 13) đối với người học hoặc người lao động (bao gồm lao động theo quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và lao động phi chính thức)

⁵ Ghi theo mã số: (1) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cần nghèo, người có công, người mắc bệnh mãn tính; (2) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; (3) Người lao động; (4) Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quân lý; (5) Các đối tượng không thuộc các đối tượng trên.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE TOÀN DÂN

(Đính kèm Kế hoạch số

/KH-UBND-TYT ngày

tháng

năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận)

| STT | Nội dung | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp (nếu có) | Tiến độ thực hiện | | | |
|-----|--|---------------------------------------|---|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|
| 1 | Công tác trích xuất dữ liệu dân cư | Công an phường | Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế | Trước ngày 25/6 hoàn thành | | | |
| 2 | Nhóm đối tượng | | | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 |
| 2.1 | Người cao tuổi | Phòng Văn hóa - Xã hội - Trạm Y tế | Cơ sở y tế đủ điều kiện khám, ký hợp đồng với UBND phường | 10% | 50% | 80% | 100% |
| 2.2 | Người khuyết tật, bảo trợ xã hội, hộ nghèo và hộ cận nghèo | Phòng Văn hóa - Xã hội - Trạm Y tế | Cơ sở y tế đủ điều kiện khám, ký hợp đồng với UBND phường | 20% | 60% | 90% | 100% |
| 2.3 | Trẻ em dưới 6 tuổi | Trạm Y tế | - | 60% trẻ dưới 6 tuổi chưa đi học | 100% trẻ dưới 6 tuổi chưa đi học. | 70% trẻ dưới 6 tuổi đang đi học | 100% trẻ dưới 6 tuổi đang đi học |
| 2.4 | Học sinh từ 6-18 tuổi | Các cơ sở giáo dục | - Cơ sở y tế đủ điều kiện khám, ký hợp đồng với cơ sở giáo dục - Trạm Y tế phối hợp tuyên truyền, theo dõi tiến độ thực hiện và tổng hợp báo cáo | Rà soát danh sách học sinh | Ký hợp đồng | 60% | 100% |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|---|-------------------------------|-----|-----|------|
| 2.5 | Người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp | Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở y tế đủ điều kiện khám, ký hợp đồng với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp - Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận, rà soát, tổng hợp và xử lý các chế độ, chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường - Trạm Y tế phối hợp tuyên truyền, theo dõi tiến độ thực hiện và tổng hợp báo cáo | Rà soát số lượng, ký hợp đồng | 50% | 80% | 100% |
| 2.6 | Người lao động phi chính thức, hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương, người lao động tự do và các nhóm đối tượng khác | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội - Trạm Y tế | Cơ sở y tế đủ điều kiện khám, ký hợp đồng với UBND phường | 10% | 50% | 80% | 100% |

Phụ lục 6
SỐ LIỆU DÂN SỐ THEO TỪNG KHU PHỐ

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND-VHXH ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận)

| KHU PHỐ | DÂN SỐ TỔNG | THƯỜNG TRÚ | TẠM TRÚ | TRẺ <6 TUỔI | NGƯỜI CAO TUỔI |
|---------|-------------|------------|---------|-------------|----------------|
| 1 | 1760 | 1476 | 284 | 74 | 317 |
| 2 | 2360 | 1663 | 697 | 74 | 324 |
| 3 | 2298 | 1581 | 717 | 80 | 323 |
| 4 | 1532 | 1269 | 263 | 44 | 248 |
| 5 | 1603 | 1122 | 481 | 65 | 35 |
| 6 | 3439 | 1283 | 2156 | 89 | 262 |
| 7 | 3391 | 1498 | 1893 | 100 | 272 |
| 8 | 3101 | 1313 | 1788 | 92 | 247 |
| 9 | 4964 | 1569 | 3395 | 142 | 330 |
| 10 | 1125 | 694 | 431 | 93 | 117 |
| 11 | 2710 | 746 | 1964 | 104 | 158 |
| 12 | 2502 | 1610 | 892 | 95 | 280 |
| 13 | 2916 | 1209 | 1707 | 91 | 247 |
| 14 | 3523 | 1747 | 1776 | 123 | 253 |
| 15 | 3829 | 1508 | 2321 | 108 | 281 |
| 16 | 2672 | 1337 | 1335 | 88 | 299 |
| 17 | 1590 | 1124 | 466 | 141 | 97 |
| 18 | 1432 | 1152 | 280 | 77 | 111 |
| 19 | 1324 | 1051 | 273 | 79 | 120 |
| 20 | 3050 | 1847 | 1203 | 119 | 298 |
| 21 | 1377 | 849 | 528 | 101 | 114 |
| 22 | 2938 | 888 | 2044 | 92 | 231 |
| 23 | 809 | 616 | 193 | 69 | 50 |
| 24 | 2600 | 1184 | 1416 | 97 | 225 |
| 25 | 1751 | 624 | 1127 | 54 | 107 |
| 26 | 2597 | 952 | 1645 | 98 | 171 |
| 27 | 2071 | 470 | 1601 | 61 | 109 |
| 28 | 2847 | 417 | 2430 | 82 | 112 |
| 29 | 1785 | 641 | 1144 | 64 | 114 |
| 30 | 2123 | 396 | 1727 | 50 | 105 |
| 31 | 2314 | 657 | 1657 | 66 | 147 |
| 32 | 2197 | 511 | 1686 | 58 | 118 |
| 33 | 3042 | 922 | 2120 | 103 | 181 |
| 34 | 2996 | 651 | 2345 | 63 | 155 |
| 35 | 645 | 205 | 440 | 56 | 17 |
| 36 | 627 | 182 | 445 | 44 | 14 |
| 37 | 1144 | 413 | 731 | 89 | 43 |
| 38 | 1021 | 340 | 681 | 76 | 45 |
| 39 | 2181 | 872 | 1949 | 69 | 164 |
| 40 | 1471 | 696 | 775 | 54 | 132 |
| 41 | 2323 | 715 | 1608 | 51 | 163 |



| KHU PHỐ | DÂN SỐ TỔNG | THƯỜNG TRÚ | TẠM TRÚ | TRẺ <6 TUỔI | NGƯỜI CAO TUỔI |
|-------------|----------------|---------------|---------------|--------------|----------------|
| 42 | 864 | 535 | 329 | 27 | 103 |
| 43 | 1439 | 862 | 577 | 35 | 184 |
| 44 | 1963 | 1395 | 568 | 67 | 296 |
| 45 | 2272 | 1766 | 506 | 70 | 269 |
| 46 | 842 | 604 | 238 | 25 | 126 |
| 47 | 2329 | 1938 | 391 | 68 | 345 |
| 48 | 2270 | 1334 | 936 | 79 | 255 |
| 49 | 1649 | 370 | 1279 | 34 | 114 |
| 50 | 1953 | 554 | 999 | 38 | 112 |
| 51 | 2610 | 1701 | 909 | 77 | 326 |
| 52 | 2153 | 1488 | 665 | 76 | 407 |
| 53 | 1756 | 1191 | 565 | 59 | 306 |
| 54 | 3137 | 1988 | 1149 | 114 | 377 |
| 55 | 1339 | 853 | 486 | 61 | 148 |
| 56 | 1746 | 1048 | 698 | 46 | 202 |
| 57 | 2396 | 823 | 1573 | 71 | 208 |
| 58 | 2943 | 1716 | 1272 | 108 | 332 |
| 59 | 2739 | 1341 | 1398 | 118 | 260 |
| 60 | 3021 | 887 | 2134 | 73 | 226 |
| 61 | 2264 | 901 | 1363 | 75 | 187 |
| 62 | 2318 | 481 | 1837 | 63 | 93 |
| 63 | 1897 | 800 | 1097 | 43 | 168 |
| TỔNG | 137.880 | 64.576 | 73.583 | 4.802 | 12.180 |